**CHỦ ĐỀ BÀI DẠY: TẾ BÀO**

Thời gian thực hiện: (5 tiết, tiết 1,2,3,4,5)

**I. Mục tiêu**

**1. Về năng lực:**

**\* Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Chủ động, tích cực thực hiện các nhiệm vụ được phân công trong học tập khi tìm hiểu về tế bào;

- Giao tiếp và hợp tác: Xác định nội dung hợp tác nhóm, trao đổi về đặc điểm cấu tạo và sự phân chia của tế bào;

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng linh hoạt các kiến thức, kĩ năng học được của bài tế bào để giải quyết vấn đề liên quan trong học tập và trong cuộc sống.

**\* Năng lực đặc thù:**

**\* Năng lực khoa học tự nhiên:**

- Nhận thức khoa học tự nhiên: Nêu được khái niệm và chức năng của tế bào; Nêu được hình dạng và kích thước điển hình của một số loại tế bào; Trình bày được cấu tạo tế bào và chức năng mỗi thành phẩn chính của tế bào; Phân biệt được tế bào nhân sơ và tế bào nhân thực, tế bào động vật và tế bào thực vật; Nhận biết được lục lạp là bào quan thực hiện chức năng quang hợp ở cây xanh; Nhận biết được tế bào là đơn vị cấu trúc và chức năng của sự sống; Nhận biết được sự lớn lên và phân chia của tê' bào và nêu được ý nghĩa của quá trình đó;

- Tìm hiểu tự nhiên: Quan sát, phân biệt được tế bào nhân sơ, tế bào nhân thực, tế bào động vật, tế bào thực vật;

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Nhận ra và giải thích được một số hiện tượng liên quan trong thực tiễn như: sự lớn lên của sinh vật, hiện tượng lành vết thương, hiện tượng mọc lại đuôi ở một số sinh vật,...

**2. Về phẩm chất:**

- Trách nhiệm:Có ý thức hỗ trợ, hợp tác với các thành viên trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Chăm chỉ: Có ý thức vận dụng kiến thức, kĩ năng học được ở nhà trường, trong sách báo và từ các nguồn tin cậy khác vào học tập và đời sống hằng ngày.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Giáo viên**

- Hình 17.1 Tế bào cơ thể sinh vật

- Hình 17.2 Kích thước tế bào

- Hình 17.3 Hình dạng của tế bào

- Hình 17.4 Cấu tạo tế bào nhân sơ

- Hình 17.5 Cấu tạo tế bào nhân thực

- Hình 17.6 Sự lớn lên của tế bào động vật, thực vật

- Hình 17.7 Sự sinh sản của tế bào động vật, thực vật

- Hình 17.8 Sự sinh sản của tế bào

- Hình 17.9 Sự lớn lên của cơ thể người

- Phiếu học tập

- Máy chiếu projector.

**2. Học sinh**

- Nghiên cứu nội dung SGK và các tài liệu có liên quan.

- SGK và các dụng cụ học tập cá nhân.

- Phiếu học tập 1,2,3,4,5

**III.** **Tiến trình dạy học**

**Hoạt động 1: Khởi động tạo hứng thú về tế bào**

a. Mục tiêu: Nêu được đơn vị cấu trúc, chức năng của cơ thể sống.

b. Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động dạy | Hoạt động học |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ.** | |
| - GV tổ chức hoạt động cho các cặp đôi, xem hình ảnh về ngôi nhà, tổ ong, hình ảnh cơ thể người và nghiên cứu tài liệu để trả lời câu hỏi:  https://lh4.googleusercontent.com/HeM_-6ztMzeFHR1wlxe7eHxFkqqKIXsfLYGYB_H-BVtHv_1FeenMggiA9VM3P9qP6RqZPr5Ge0mNPS8t8iGFiOw7fK3JfoOMJBhErkHQC089oWalmWlLjhEHFrXMqbqS4SuIyJw  + Đơn vị cấu trúc của ngôi nhà?  https://lh4.googleusercontent.com/Twle6Sge96Vad0AT6VcE00JRprSjOldptn7TTKAW_fQEAcrP7C7ZdfZ2Y7EUnut9XzNyuLhYTqXREpRXqU5dCfgZ4-mYmkj9vQCCGzi3jPa1UeU9o_Ani6-vgn_0wI-ctlAYZAo  + Đơn vị cấu trúc của tổ ong?  + Vậy cơ thể sống, đơn vị cấu trúc và chức năng đó là gì? Chúng ta cùng nghiên cứu bài học hôm nay. | - HS tiếp nhận nhiệm vụ. |
| **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập:** | |
| - Quan sát, hổ trợ HS | - HS thực hiện nhiệm vụ. |
| **Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập và thảo luận** | |
| - GV tổ chức HS trả lời, nhận xét và bổ sung. | - HS trả lời, nhận xét và bổ sung. |
| **Bước 4: Kết luận, nhận định** | |
| - GV cho HS trả lời  - GV nhận xét về tinh thần, thái độ học tập của học sinh và kết quả học tập của HS | HS nhận xét câu trả lời. |

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**Hoạt động 2.1: Tìm hiểu tế bào là gì**

a. Mục tiêu: Nêu được khái niệm tế bào, chức năng của tế bào.

b. Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động dạy | Hoạt động học |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ.** | |
| - GV tổ chức hoạt động cá nhân, xem hình 17.1 tế bào cơ thể sinh vật và nghiên cứu tài liệu, thảo luận để trả lời câu hỏi:  https://lh4.googleusercontent.com/-NZgCi5LJJo3wsG64u026FQVe-35iXe0EyUb5Mp7sPYprL4J_-7VrLSE3ItAAOAl9DCZf5F0sA6M0k6RyIQi3gks5_QuakHKhWlnWhapPxRuICP8JIfO_uylLOfPZENUBr6zelg  + Đơn vị cấu trúc của cơ thể sinh vật đó là gì?  + Tế bào là gì?  + Chức năng của tế bào và mối quan hệ giữa chức năng của tế bào với cơ thể và môi trường? | - HS tiếp nhận nhiệm vụ. |
| **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập:** | |
| - Quan sát, hổ trợ HS | - HS trao đổi, chia sẻ thông tin thực hiện nhiệm vụ. |
| **Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập và thảo luận** | |
| - GV tổ chức HS báo cáo, nhận xét và bổ sung. | - HS báo cáo kết quả thực hiện, nhận xét và bổ sung. |
| **Bước 4: Kết luận, nhận định** | |
| - GV phân tích sản phẩm học tập của các nhóm.  - GV nhận xét về tinh thần, thái độ học tập của học sinh và kết quả học tập của HS.  **1. Khái quát chung về tế bào**  **a. Tìm hiểu tế bào là gì**  - Mọi cơ thể sống đề được cấu tạo từ tế bào  - Tế bào có thể thực hiện các chức năng của cơ thể như: Trao đổi chất và chuyển hóa năng lượng, sinh trưởng và phát triển, vận động, cảm ứng, sinh trưởng. | - HS tự đánh giá sản phẩm học tập hoặc đánh giá lẫn nhau. |

**Hoạt động 2.2: Tìm hiểu kích thước và hình dạng của tế bào**

a. Mục tiêu: Nêu được hình dạng và kích thước của một số loại tế bào.

b. Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động dạy | Hoạt động học |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ.** | |
| - GV tổ chức hoạt động cá nhân, xem hình 17.2, 17.3, nghiên cứu tài liệu và thảo luận để trả lời câu hỏi:  Giải Khoa học tự nhiên lớp 6 Bài 17: Tế bào trang 85, 86, 87, 88 SGK Chân  trời sáng tạo  + Nhận xét về kích thước của tế bào? Cho ví dụ minh họa?  + Các em có thể nhìn thấy được tế bào bằng những cách nào? Lấy ví dụ minh họa?  Hãy cho biết một số hình dạng của tế bào trong hình 17.3  + Nhận xét về hình dạng của tế bào? Cho ví dụ minh họa?  + Sự khác nhau về kích thước và hình dạng có ý nghĩa gì đối với sinh vật? | - HS tiếp nhận nhiệm vụ. |
| **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập:** | |
| - Quan sát, hổ trợ HS | - HS trao đổi, chia sẻ thông tin thực hiện nhiệm vụ. |
| **Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập và thảo luận** | |
| - GV tổ chức HS báo cáo, nhận xét và bổ sung. | - HS báo cáo kết quả thực hiện, nhận xét và bổ sung. |
| **Bước 4: Kết luận và nhận định** | |
| - GV tổ chức cho HS đánh giá  - GV nhận xét về tinh thần, thái độ học tập của học sinh và kết quả học tập của HS  **1. Khái quát chung về tế bào**  **b. Tìm hiểu kích thước và hình dạng của tế bào**  - Tế bào có kích thước nhỏ, phần lớn không quan sát được bằng mắt thường mà phải sử dụng kính hiển vi.  - Tế bào có nhiều hình dạng khác nhau: Hình cầu (tế bào trứng), hình đĩa (tế bào hồng cầu), hình sợi (tế bào nấm), hình trụ (tế bào lót xoang mũi), hình thoi (tế bào cơ trơn), hình nhiều cạnh (tế bào biểu bì) | - HS tự đánh giá sản phẩm học tập hoặc đánh giá lẫn nhau. |

**Hoạt động 2.3: Tìm hiểu về thành phần chính của tế bào**

a. Mục tiêu: Trình bày được cấu tạo tế bào và chức năng mỗi thành phần (màng sinh chất, chất tế bào và nhân).

b. Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động dạy | Hoạt động học |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ.** | |
| - GV tổ chức hoạt động cá nhân, xem hình 17.4, 17.5, nghiên cứu tài liệu và thảo luận để trả lời câu hỏi:  https://lh6.googleusercontent.com/2myki7kxqTSbMj9s9oBH0uJ0yRJGhAqGK7iAbVHbNcgsRj84raBrU_IwB_k9X2pqVZ_3485TOz1ALe4BHRIN552wYLYzlFRgpWG6m3zBQ_ElsEOii_ptHOb_BdwvyYyF5T-fUOQ  https://lh4.googleusercontent.com/Z-2JJM82BO9U9tELZH2x-jdZrEmFjUs10cwrWEeGnfOCUTkh9x70XY17rQpmqTMbyRaQ8RDn3xMek8FGncFXjpfWUaAJ7xXb6wG2jl2xz3Kvn-OsWT-yV54y63wGu1p3EBS8e70  + So sánh cấu tạo tế bào nhân sơ và tế bào nhân thực? Cho biết các thành phần chính của tế bào? (Nhóm 1+2)  + Hãy xác định chức năng của các thành phần cấu tạo nên tế bào bằng cách ghép thông tin cột A với cột B (Nhóm 3+4)   |  |  | | --- | --- | | **Cột A** | **Cột B** | | 1. Màng tế bào  2. Chất tế bào  3. Nhân tế bào | a. Chứa vật chất di truyền, điều khiển mọi hoạt động sống của tế bào  b. Bảo vệ và kiểm soát các chất đi vào và đi ra khỏi tế bào.  c. Chứa các bào quan, là nơi diễn ra các hoạt động sống của tế bào |   + Nêu điểm khác biệt của tế bào thực vật với tế bào động vật (Nhóm 5+6)   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Điểm phân biệt | TB động vật | TB thực vật | | Hình dạng |  |  | | Lục lạp |  |  | | - HS tiếp nhận nhiệm vụ. |
| **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập:** | |
| - Quan sát, hổ trợ HS | - HS trao đổi, chia sẻ thông tin thực hiện nhiệm vụ. |
| **Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập và thảo luận** | |
| - GV tổ chức HS báo cáo, nhận xét và bổ sung. | - HS báo cáo kết quả thực hiện, nhận xét và bổ sung. |
| **Bước 4: Kết luận và nhậ định** | |
| - GV tổ chức cho HS đánh giá  - GV nhận xét về tinh thần, thái độ học tập của học sinh và kết quả học tập của HS  **1. Khái quát chung về tế bào**  **c. Tìm hiểu về thành phần chính của tế bào**  - Tế bào được cấu tạo từ 3 thành phần chính:Màng tế bào bảo vệ và kiểm soát các chất đi vào và đi ra khỏi tế bào; chất tế bào là nơi diễn ra các hoạt động sống của tế bào; nhân tế bào chứa vật chất di truyền, điều khiển mọi hoạt động sống của tế bào  - Tế bào động vật và thực vật đều là tế bào nhân thực. Tế bào thực vật có bào quan lục lạp thực hiện chức năng quang hợp. | - HS tự đánh giá sản phẩm học tập hoặc đánh giá lẫn nhau. |

**Hoạt động 2.3: Tìm hiểu về sự lớn lên và sinh sản của tế bào**

a. Mục tiêu: Dựa vào sơ đồ nhận biết sự lớn lên và sinh sản của tế bào. Nêu được ý nghĩa của của sự lớn lên và sinh sản của tế bào

b. Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động dạy | Hoạt động học |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ.** | | |
| - GV tổ chức hoạt động cá nhân, xem hình 17.6a, 17.6b, 17.7a, 17.7b, 17.8, 17.9 nghiên cứu tài liệu và thảo luận để trả lời câu hỏi:  Quan sát hình 17.6a, 17.6b, cho biết dấu hiệu nào cho thấy sự lớn lên của  tế bào? - Giải sách chân trời sáng tạo khoa học tự nhiên 6 - Tech12h  + Dấu hiệu nào cho thấy sự lớn lên của tế bào? Tế bào có lớn lên mãi không? Vì sao?  https://lh5.googleusercontent.com/y1ZbOO-vezB9rSOVy8z31OkGRktjkIyqD4doNGhSPEt3_yb2oytToijxRlaDNYR3n7d9KeAFe9QpcjmOa614z8vOK_ULhsbokdDwOJjJUKskAFu4kJe0aAJ_5WcNaeTyVRscvIg  https://lh3.googleusercontent.com/fxudskqVcTzlhsPEsyEVCK9l0tY2Rux6GMq1vZt8tzmJEbOH84QQoCX6sA6A_cfMSAP8ePOj56wCyJ2pGUM_0d_nyNSNnaaZ9PbD3IeQ_XFFa7IEH4Oi97u7D_oyH4N6vpLCwsE  + Dấu hiệu cho thấy sự sinh sản của tế bào?  Bài 20. Sự lớn lên và sinh sản của tế bào - Hoc24  + Tính số tế bào con được tạo ra ở lần phân chia thứ 1,2,3 của tế bào? Từ đó xây dựng công thức số tế bào con được tạo ra ở lần phân chia thứ n (Từ 1 tế bào mẹ ban đầu)?  Bài 20. Sự lớn lên và sinh sản của tế bào - Hoc24  + Em bé sinh ra nặng 3 ký, khi trưởng thành có thể nặng 50kg, theo em sự thay đổi này là do đâu? Vậy Sự lớn lên và phân chia tế bào có ý nghĩa gì đối với sinh vật? | - HS tiếp nhận nhiệm vụ. |
| **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập:** | | |
| - Quan sát, hổ trợ HS | - HS trao đổi, chia sẻ thông tin thực hiện nhiệm vụ. |
| **Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập và thảo luận** | | |
| - GV tổ chức HS báo cáo, nhận xét và bổ sung. | - HS báo cáo kết quả thực hiện, nhận xét và bổ sung. |
| **Bước 4: Đánh giá kết quả học tập** | | |
| - GV tổ chức cho HS đánh giá  - GV nhận xét về tinh thần, thái độ học tập của học sinh và kết quả học tập của HS  **2. Tìm hiểu về sự lớn lên và sinh sản của tế bào**  - Tế bào thực hiện trao đổi chất để lớn lên đến một kích thước nhất định. Một số tế bào sẽ thực hiện phân chia tạo ra các tế bào con (còn gọi là sự sinh sản của tế bào)  - Sự lớn lên và sinh sản của tế bào là cơ sở cho sự lớn lên của sinh vật; giúp thay thế các tế bào bị tổn thương hoặc tế bào chết ở sinh vật.  - Tế bào vừa là đơn vị cấu trúc, vừa là đơn vị chức năng của sinh vật. | - HS tự đánh giá sản phẩm học tập hoặc đánh giá lẫn nhau. |

# Hoạt động 3: Luyện tập

a. Mục tiêu: Hệ thống kiến thức về tế bào

b. Tổ chức thực hiện:

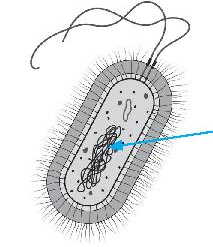
**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

GV chiếu bài tập, yêu cầu HS hoàn thành bài tập.

**Câu 1.** Vật nào sau đây có cấu tạo từ tế bào?

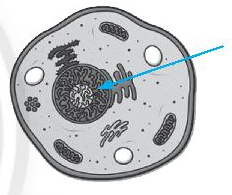
**A.** Xe ôtô. **B.** Cây cầu. **C.** Cây bạch đàn. **D.** Ngôi nhà.

**Câu 2.** Quan sát tế bào bên và cho biết mũi tên đang chỉ vào thành phần nào của tế bào.



**A.** Màng tế bào. **B.** Chất tế bào.  **C.** Nhân tế bào. **D.** Vùng nhân.

**Câu 3.** Quan sát tế bào bên và cho biết mũi tên đang chỉ vào thành phần nào của tế bào.



**A.** Màng tế bào. **B.** Chất tế bào.  **C.** Nhân tế bào. **D.**Vùng nhân.

**Câu 4.** Đặc điểm của tế bào nhân thực là

**A.** có thành tế bào. **B.** có chất tế bào.

**C.** có màng nhân bao bọc vật chất di truyền. **D.** có lục lạp.

**2. Câu hỏi tự luận**

**Câu 5.** Hoàn thành các yêu cầu sau:

a. Cho biết tế bào là gì.

b. Điền thông tin còn thiếu về tế bào:

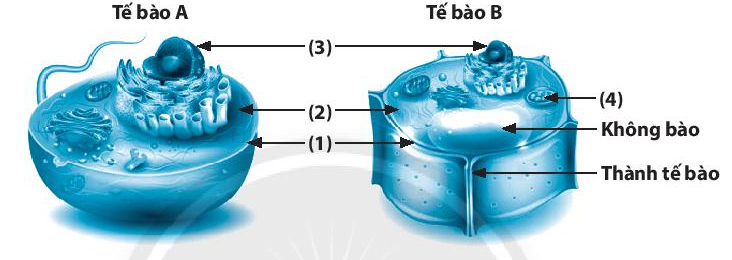
- (1)... cấu tạo nên tế bào thực hiện các chức năng khác nhau trong tế bào.

**-** (2)... bao bọc xung quanh và bảo vệ tế bào.

**Câu 6.** Điền các thông tin còn thiếu vào bảng sau:

|  |  |
| --- | --- |
| **Thành phần cấu tạo nên tế bào** | **Chức năng** |
|  | Điều khiển mọi hoạt động sống của tế bào. |
|  | Là nơi diễn ra các hoạt động sống của tế bào. |
|  | Bảo vệ và kiểm soát các chất đi vào và đi ra khỏi tế bào. |
|  | Bao bọc khối vật chất di chuyển. |

**Câu 7.** Quan sát sơ đồ cấu tạo tế bào thực vật và tế bào động vật dưới đây.

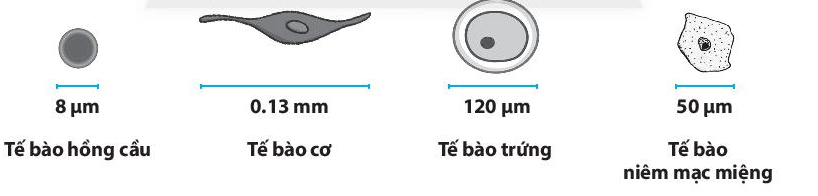
*Gợi ý:* Thành tế bào tạo thành bộ khung giúp tế bào có hình dạng nhất định, bảo vệ các thành phần bên trong tế bào; Không bào chứa các chất thải, chất dự trữ.

a. Hãy chú thích tên các thành phần cấu tạo của hai tế bào trên và mô tả chức năng của mỗi thành phần.

b. Xác định tên của tế bào A và B.

c. Lập bảng chỉ ra ba điểm khác nhau giữa hai tế bào.

**Câu 8.** Hình ảnh dưới đây mô tả kích thước một số tế bào ở người.



a. Hãy sắp xếp các tế bào trên theo thứ tự tăng dần về kích thước.

b. Hãy chọn một loại tế bào và dự đoán chức năng của tế bào đó.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS trả lời câu hỏi, Gv quan sát, hổ trợ

**Bước 3: Báo cáo kết quả học tập và thảo luận:** GV tổ chức HS báo cáo, nhận xét và bổ sung.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:** GV thông báo đáp án và HS tự chấm điểm

**Câu 1. C** **Câu 2.** **D Câu 3.** **C Câu 4.** **C**

**Câu 5.**

a. Tế bào là đơn vị cấu trúc và chức năng của sự sống.

b. (1) Các thành phần, (2) Màng tế bào.

**Câu 6.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Thành phấn cấu tạo nên tế bào** | **Chức năng** |
| Nhân tế bào | Điều khiển mọi hoạt động sống của tế bào. |
| Chất tế bào | Là nơi diễn ra các hoạt động sống của tế bào. |
| Màng tế bào | Bảo vệ và kiểm soát các chất đi vào và đi ra khỏi tế bào. |
| Màng nhân | Bao bọc khối vật chất di truyền. |

**Câu 7.**

a. (l) Màng tế bào bảo vệ và kiểm soát các chất đi vào và đi ra khỏi tế bào.

(2) Chất tế bào là nơi diễn ra các hoạt động sống của tế bào.

(3) Nhân tế bào điều khiển mọi hoạt động sống của tế bào.

(4) Lục lạp thực hiện chức năng quang hợp.

b. A -Tế bào động vật, B -Tế bào thực vật.

c.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Đặc điểm** | **Tế bào A** | **Tế bào B** |
| Thành tế bào | Không có | Có |
| Không bào | Không có | Có |
| Lục lạp | Không có | Có |

**Câu 8.**

a. Tế bào hồng cầu, tế bào niêm mạc miệng, tế bào trứng, tế bào cơ.

b. Tế bào hồng cầu : vận chuyển oxygen;

Tế bào cơ : tạo ra sự co giãn trong vận động;

Tế bào trứng: tham gia vào sinh sản;

Tế bào niêm mạc miệng : bảo vệ khoang miệng.

**Hoạt động 4: Vận dụng**

a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức về tế bào

b. Tổ chức thực hiện:

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

**Câu 1.** Trong cơ thể sinh vật, ba tế bào bắt đầu quá trình sinh sản để tạo nên các tế bào mới, nếu những tế bào này thực hiện ba lần sinh sản liên tiếp thì sẽ tạo ra được bao nhiêu tế bào con ?

**Câu 2.** Hãy trả lời các câu hỏi sau:

a. Cơ thể con người được cấu tạo từ tế bào nhân sơ hay tế bào nhân thực?

b. Các nhà khoa học đã sử dụng dụng cụ gì để quan sát các tế' bào sinh vật?

c. Ba đặc điểm khái quát nhất về tế bào là gì?

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS trả lời câu hỏi, Gv quan sát, hổ trợ

**Bước 3: Báo cáo kết quả học tập và thảo luận**

GV tổ chức HS báo cáo, nhận xét và bổ sung.

**Bước 4: Kết luận và nhận định**

GV thông báo đáp án và HS tự chấm điểm

**Câu 1.** Hai mươi bốn tế bào con

**Câu 2.**

a. Tế bào nhân thực.

b. Kính hiển vi.

c. Ba đặc điểm khái quát về tế bào:

- Tế bào là đơn vị cơ sở và cấu trúc của sự sống;

- Tế bào là nơi diễn ra mọi hoạt động sống của cơ thể;

- Tế bào được hình thành từ tế bào khác.

**CHỦ ĐỀ BÀI DẠY: THỰC HÀNH QUAN SÁT SINH VẬT**

Thời gian thực hiện: (2 tiết, tiết 6,7)

**I. Mục tiêu**

**1. Về năng lực:**

**\* Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học: Tìm kiếm, chọn lọc, thu thập thông tin kiến thức qua sgk, mọi kênh thông tin khác nhau để thu thập kiến thức

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS hợp tác nhóm hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

**\* Năng lực đặc thù:** Năng lực tìm hiểu tự nhiên

- Phân biệt được tế bào thực vật và tế bào động vật.

- Thao thác và sử dụng đúng cách kính lúp và kính hiển vi quang học để quan sát tế bào.

- Làm được tiêu bản tế bào ở dạng đơn giản.

- Vẽ, chú thích được các tế bào đã quan sát.

**2. Về phẩm chất:**

- Chăm chỉ: Thường xuyên thực hiện và hoàn thành các nhiệm vụ được phân công. Thích tìm hiểu, thu thập tư liệu để mở rộng hiểu biết về các vấn đề trong bài học. Có ý thức vận dụng kiến thức, kĩ năng học được vào học tập và đời sống hàng ngày.

- Trung thực: Báo cáo chính xác, nhận xét khách quan kết quả thực hiện.

- Trách nhiệm: Có ý thức và hoàn thành công việc được phân công.

- Tôn trọng: Biết lắng nghe và tôn trọng ý kiến của người khác.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Sách giáo khoa.

- Tranh, hình ảnh tế bào thực vật và động vật minh họa.

- Dụng cụ: Kính hiển vi quang học, kính lúp cầm tay, đĩa kính đồng hồ, lam kính, lamen, pipette, kim mũi mác, panh, bình thủy tinh.

- Hóa chất: Xanh methylene, nước cất.

- Bộ mẫu vật tươi: Trứng cá, củ hành, ếch sống.

**2. Chuẩn bị của học sinh:**

- Đọc bài trước ở nhà. Tự tìm hiểu về các tài liệu trên internet có liên quan đến nội dung của bài học.

- Vở ghi chép, SGK.

- Mẫu vật tươi: Củ hành.

**III.** **Tiến trình dạy học**

**Hoạt động 1: Khởi động tạo hứng thú**

**a. Mục tiêu:**

- Học sinh biết rõ tác dụng của từng dụng cụ/mẫu vật thực hành.

- Học sinh xác định được nhiệm vụ cần hoàn thành trong tiết thực hành.

**b. Tổ chức thực hiện:**

**- Giao nhiệm vụ:**

+ Giáo viên phân nhóm học sinh (4 - 6 học sinh/ 1 nhóm).

+ Hãy quan sát hình ảnh và nghiên cứu thông tin trong SGK:

(1) Có một số dụng cụ/mẫu vật đã chuẩn bị cho tiết thực hành. Em hãy dự đoán tác dụng của chúng?

(2) Hãy nghiên cứu thông tin trong sách giáo khoa và vẽ sơ đồ các công việc cần thực hiện trong tiết học.

**- Thực hiện nhiệm vụ:**

+ Học sinh quan sát dụng cụ/mẫu vật và dự đoán tác dụng, thảo luận và điền vào phiếu học tập.

+ Học sinh nghiên cứu thông tin SGK về các nhiệm vụ cần thực hiện trong tiết thực hành và vẽ sơ đồ.

**- Báo cáo kết quả:**

+ 01 Học sinh đại diện nhóm trình bày bảng dự đoán tác dụng các dụng cụ/mẫu vật. Các nhóm khác lắng nghe và bổ sung.

+ 01 học sinh trình bày Sơ đồ các nhiệm vụ cần thực hiện trong tiết học.

**- Kết luận và nhận định:**

+ GV nhận xét kết quả thực hiện nhiệm vụ và phần báo cáo, nhận xét của các nhóm.

+ Giáo viên chú ý HS các yếu tố an toàn trong khi làm thực hành.

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

a. Mục tiêu: Quan sát được tế bào lớn bằng mắt thường và tế bào nhỏ dưới kính lúp và kính hiển vi quang học.

b. Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động dạy | Hoạt động học |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ.** | |
| - GV yêu cầu HS đặt trứng cá hoặc tép bưởi, tép chanh lên bàn. Thảo luận hoàn thành phiếu sau:   |  |  | | --- | --- | | Câu hỏi | Đáp án | | 1. Tế bào trứng cá hoặc tép bưởi/chanh, có thể quan sát bằng mắt thường được hay không?  2. Tế bào t trứng cá hoặc ép bưởi và tế bào tép chanh có hình dạng gì?  3.Tế bào trứng cá hoặc tép bưởi, tép chanh có kích thước như thế nào?  4. Vẽ hình quan sát được |  |   - Giáo viên yêu cầu HS quan sát hình 18.1 các bước làm tiêu bản tế bào vảy hành.  + GV hướng dẫn quy trình các bước làm tiêu bản tế bào vảy hành cho HS quan sát.  + Phát phiếu 2 (bảng kiểm) hướng dẫn các nhóm sau thực hành học sinh sẽ đánh giá lẫn nhau trong cùng một nhóm theo các tiêu chí trong bảng kiểm)  + Nêu yêu cầu:  . Các nhóm tiến hành thực hành làm tiêu bản tế bào vảy hành và quan sát hình ảnh tế bào trên kính hiển vi. Từng cá nhân vẽ lại hình ảnh quan sát được đó vào vở.  . Các tiêu bản của từng nhóm sẽ được chiếu trên màn hình, để học sinh làm căn cứ để đánh giá lẫn nhau trong một nhóm thông qua bảng kiểm  **BẢNG KIỂM**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Các tiêu chí** | **Có** | **Không** | | Chuẩn bị mẫu vật: Hành tây |  |  | | Thực hiện được theo các bước hướng dẫn |  |  | | Có sự hợp tác giữa các thành viên trong nhóm |  |  | | Vẽ được hình tế bào đã quan sát |  |  |   - Giáo viên yêu cầu HS quan sát hình 18.2 các bước làm tiêu bản biểu bì da ếch  + GV hướng dẫn quy trình các bước làm tiêu bản tế bào biểu bì da ếch cho HS quan sát.  + Phát phiếu 2 (bảng kiểm) hướng dẫn các nhóm sau thực hành học sinh sẽ đánh giá lẫn nhau trong cùng một nhóm theo các tiêu chí trong bảng kiểm)  + Nêu yêu cầu:  . Các nhóm tiến hành thực hành làm tiêu bản tế bào biểu bì da ếch và quan sát hình ảnh tế bào trên kính hiển vi. Từng cá nhân vẽ lại hình ảnh quan sát được đó vào vở.  . Các tiêu bản của từng nhóm sẽ được chiếu trên màn hình, để học sinh làm căn cứ để đánh giá lẫn nhau trong một nhóm thông qua bảng kiểm  **BẢNG KIỂM**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Các tiêu chí** | **Có** | **Không** | | Chuẩn bị mẫu vật: Ếch |  |  | | Thực hiện được theo các bước hướng dẫn |  |  | | Có sự hợp tác giữa các thành viên trong nhóm |  |  | | Vẽ được hình tế bào đã quan sát |  |  | | - HS tiếp nhận nhiệm vụ. |
| **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập:** | |
| - Quan sát, hổ trợ HS | - HS trao đổi, chia sẻ thông tin thực hiện nhiệm vụ. |
| **Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập và thảo luận** | |
| - GV tổ chức HS báo cáo, nhận xét và bổ sung. | - HS báo cáo kết quả thực hiện, nhận xét và bổ sung. |
| **Bước 4: Kết luận và nhận định** | |
| - GV tổ chức cho HS đánh giá  - GV nhận xét về tinh thần, thái độ học tập của học sinh và kết quả học tập của HS | - HS tự đánh giá sản phẩm học tập hoặc đánh giá lẫn nhau. |

**BẢNG ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM**

(DÀNH CHO GIÁO VIÊN)

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Phẩm chất – Năng lực** | **Tiêu chí** | **Mức độ đạt được** | | | |
| **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** |
| Giao tiếp và hợp tác | Chuẩn bị mẫu vật |  |  |  |
| Tìm hiểu tự nhiên | Thực hiện được theo các bước làm tiêu bản |  |  |  |
| Giao tiếp và hợp tác | Có sự hợp tác giữa các thành viên trong nhóm |  |  |  |
| Trung thực | Vẽ được hình tế bào đã quan sát |  |  |  |

**RUBRIC ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN THÍ NGHIỆM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Kĩ năng** | **Mức độ biểu hiện** | | |
| **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** |
| Chuẩn bị mẫu vật | Chuẩn bị đầy đủ các nguyên vật liệu, dụng cụ thực hành thí nghiệm | Chuẩn bị được hầu hết các nguyên vật liệu, dụng cụ thực hành thí nghiệm | Không chuẩn bị hoặc có chuẩn bị nhưng còn thiếu nhiều nguyên vật liệu, dụng cụ thực hành thí nghiệm |
| Thực hiện được theo các bước hướng dẫn | Thực hiện chính xác và nhanh toàn bộ các bước trong quy trình thí nghiệm | Thực hiện đúng phần lớn các bước trong quy trình thí nghiệm | Không thực hiện được hoặc thực hiện không đúng nhiều bước trong quy trình thí nghiệm |
| Có sự hợp tác giữa các thành viên trong nhóm | Tất cả thành viên trong nhóm có sự trao đổi, thống nhất với nhau, giúp đỡ lẫn nhau khi thực hành. | Các thành viên trong nhóm chưa có sự thống nhất, chưa giúp đỡ lẫn nhau khi thực hành. | Các thành viên trong nhóm chưa có sự thống nhất, chưa giúp đỡ nhau thực hành, còn học sinh chỉ quan sát mà không thực hiện. |
| Làm được tiêu bản, vẽ lại được tế bào đang quan sát | Làm được tiêu bản theo đúng các bước thí nghiệm, vẽ lại được tế bào đang quan sát một cách chính xác | Làm được tiêu bản các bước thí nghiệm, chưa vẽ lại được tế bào đang quan sát một cách chính xác | Làm tiêu bản các bước thí nghiệm nhưng chưa quan sát được, chưa vẽ lại được tế bào đang quan sát |

# Hoạt động 3: Luyện tập

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học và thực hành để trả lời câu hỏi liên quan đến thao tác thực hành.

**b. Tổ chức thực hiện**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

GV chiếu bài tập, yêu cầu HS hoàn thành bài tập.

**Câu hỏi 1:** Để quan sát được tế bào biểu bì vảy hành ta cần dùng thiết bị nào sau đây?

A. Kính hiển vi. B. Kính lúp C. Mắt thường D. Đáp án khác.

**Câu hỏi 2:** Khi quan sát tế bào thực vật, cần chú ý điều gì để quan sát tế bào tốt nhất?

+ Khi thực hiện tách tế bào trứng cá thật nhẹ tay để tránh bị vỡ

+ Khi thực hiện tách lớp tế bào vảy hành thì tách lớp thật mỏng để dễ quan sát

+ Khi đậy lamen lên lam kính có mẫu vật cần hạ từ từ để tránh bọt khí.

**Câu hỏi 3:** Đặc điểm nào giúp em phân biệt được tế bào thực vật và tế bào động vật?

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS trả lời câu hỏi, Gv quan sát, hổ trợ

**Bước 3: Báo cáo kết quả học tập và thảo luận:** GV tổ chức HS báo cáo, nhận xét và bổ sung.

**Bước 4: Kết luận và nhận định:** GV thông báo đáp án và HS tự chấm điểm

**Hoạt động 4: Vận dụng**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức bài này để tìm và quan sát những tế bào sinh vật

**b. Tổ chức thực hiện**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

**-** So sánh đặc điểm hình dạng, cấu tạo tế bào biểu bì vảy hành với tế bào biểu bì da ếch.

**-**  So sánh đặc điểm hình dạng, kích thước tế bào trứng cá với tế bào biểu bì da ếch.

- Tìm hiểu thêm những tế bào nào chúng ta có thể quan sát được bằng mắt thường và kính lúp.

- Yêu cầu các em về nhà quan sát và vẽ hình những tế bào mà các em có thể nhìn thấy bằng mắt thường.

**Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS suy ngẫm, trao đổi, chia sẻ với bạn và đưa ra câu trả lời.

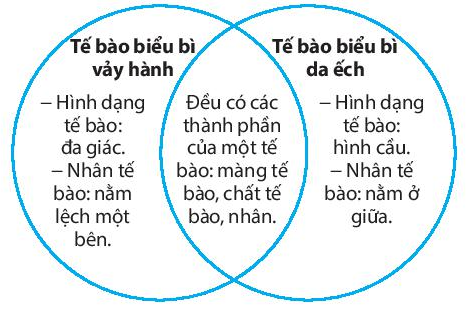
**Bước 3. Báo cáo kết quả học tập và thảo luận**

- Giáo viên gọi ngẫu nhiên HS của bất kì nhóm nào để trình bày nội dung câu trả lời của mình sau khi đã thống nhất câu trả lời trong nhóm.

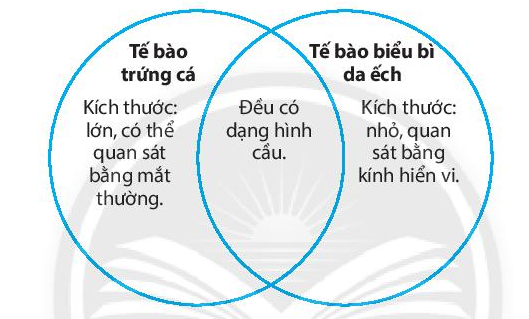
**Bước 4. Kết luận và nhận định**

GV thông báo đáp án và HS tự chấm điểm

**-** So sánh đặc điểm hình dạng, cấu tạo tế bào biểu bì vảy hành với tế bào biểu bì da ếch.



**-**  So sánh đặc điểm hình dạng, kích thước tế bào trứng cá với tế bào biểu bì da ếch.

****

- Tìm hiểu thêm những tế bào nào chúng ta có thể quan sát được bằng mắt thường và kính lúp: Tế bào trứng gà, tế bào trứng đà điểu, tế bào trứng cút, một số loại tế bào tảo lục.

**CHỦ ĐỀ BÀI DẠY: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ 6 TẾ BÀO**

Thời gian thực hiện: (1 tiết, tiết 8)

**I. Mục tiêu**

**1. Về năng lực:**

**\* Năng lực chung**

- Tự chủ và tự học: Chủ động, tích cực thực hiện việc ôn tập và hệ thống hoá kiến thức của cả chủ đề;

- Giao tiếp và hợp tác: Lắng nghe, chia sẻ với bạn cùng nhóm để thực hiện nội dung ôn tập;

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng linh hoạt các kiến thức, kĩ năng để giải quyết vấn đề liên quan trong thực tiễn và trong các nhiệm vụ học tập.

**\* Năng lực khoa học tự nhiên**

- Nhận thức khoa học tự nhiên: Hệ thống hoá được kiến thức về tế bào;

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Vận dụng kiến thức đã học tham gia giải quyết các nhiệm vụ ôn tập.

**2. Về phẩm chất:**

- Trách nhiệm:Có ý thức hỗ trợ, hợp tác với các thành viên trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Chăm chỉ: Có ý thức vận dụng kiến thức, kĩ năng học được ở nhà trường, trong sách báo và từ các nguồn tin cậy khác vào học tập và đời sống hằng ngày.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Giáo viên**

- Giáo án, SGK.

**2. Học sinh**

- Vở ghi, SGK.

- Sưu tầm tài liệu có liên quan

**III.** **Tiến trình dạy học**

**Hoạt động: Hình thành kiến thức mới**

**Hoạt động 1 : Hệ thống hoá kiến thức**

a. Mục tiêu: Hệ thống hóa các kiến thức đã học trong chủ đề 7 từ tế bào đến cơ thể.

b. Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động dạy | Hoạt động học |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ.** | |
| - GV định hướng cho HS hệ thống hoá được kiến thức về cơ thể đơn bào, đa bào và mối quan hệ từ tế bào đến cơ thể.  - GV hướng dẫn HS tham gia trò chơi thiết kế áp phích nhanh về chủ đề Hiểu biết của em về tế bào. | - HS tiếp nhận nhiệm vụ. |
| **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập:** | |
| - Quan sát, hổ trợ HS | - HS thực hiện nhiệm vụ. |
| **Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập và thảo luận** | |
| - GV tổ chức HS trả lời, nhận xét và bổ sung. | - HS trả lời, nhận xét và bổ sung. |
| **Bước 4: Kết luận và nhận định** | |
| - GV cho HS trả lời  - GV nhận xét về tinh thần, thái độ học tập của học sinh và kết quả học tập của HS  Tế bào là đơn vị cấu trúc và chức năng của mọi cơ thể sống | HS nhận xét câu trả lời. |



Tế bào là gì?

Tế bào có hình dạng và kích thước đa dạng

Màng tế bào bảo vệ và kiểm soát các chất đi vào và đi ra khỏi tế bào

Tế bào chất chứa các bào quan, là nơi diễn ra các hoạt động sống của tế bào

Nhân tế bào (hoặc vùng nhân) chứa vật chất di truyền, điểu khiển mọi hoạt động sống của tế bào

Tế bào bào nhân sơ: chưa có nhân hoàn chỉnh, chưa có màng nhân

Tế bào nhân thực: Tế bào động vật và thực vật đều là tế bào nhân thực. Tế bào thực vật có bào quan lục lạp thực hiện chức năng quang hợp.

- Tế bào thực hiện trao đổi chất để lớn lên đến một kích thước nhất định. Một số tế bào sẽ thực hiện phân chia tạo ra các tế bào con

- Sự lớn lên và sinh sản của tế bào là cơ sở cho sự lớn lên của sinh vật; giúp thay thế các tế bào bị tổn thương hoặc tế bào chết ở sinh vật.

**Hoạt động 2: Hướng dẫn giải bài tập**

a. Mục tiêu: HS giải quyết một số bài tập phát triển năng lực khoa học tự nhiên cho cả chủ đề.

b. Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động dạy | Hoạt động học |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ.** | |
| - GV yêu cầu HS dựa vào kiến thức đã học để trả lời những câu hỏi sau (hoạt động thảo luận nhóm)  **Câu 1. Chức năng của màng tế bào là**  A. Chứa vật chất di truyền, điều khiển mọi hoạt động sống của tế bào.  B. Bảo vệ và kiểm soát các chất đi vào, đi ra khỏi tế bào.  C. Chứa các bào quan, là nơi diễn ra các hoạt động sống của tế bào.  D. Tham gia vào quá trình quang hợp của tế bào.  **Câu 2. Thành phần nào có chức năng điều khiển hoạt động của tế bào?**  A. Nhân. B. Tế bào chất. C. Màng tế bào. D. Lục lạp.  **Câu 3. Thành phần chứa các bào quan, là nơi diễn ra các hoạt động sống của tế bào là**  A. Nhân. B. Tế bào chất. C. Màng tế bào. D. Lục lạp.  **Câu 4. Hình dạng của tế bào**  A. Hình cầu, hình thoi.B. Hình đĩa, hình sợi.  C. Hình sao, hình trụ. D. Nhiều hình dạng.  **Câu 5.** Khi một tế bào lớn lên và sinh sản sẽ có bao nhiêu tế bào mới hình thành?  A. 8. B. 6. C. 4. D. 2.  **Câu 6:**  Hãy quan sát các thành phẩn cấu tạo của ba tế bào để hoàn thành các yêu cầu sau:  a. Gọi tên các thành phẩn cấu tạo tương ứng với số từ (1 ) đến (5).  b. Đặt tên cho các tế bào (A), (B), (C) và cho biết tại sao em lại đặt tên như vậy?  c. Các thành phẩn nào chỉ có trong tế bào (C) mà không có trong tế bào (B). Nêu chức năng các thành phẩn này.  d. Nêu hai chức năng chính của màng tế bào.  **Câu 7:** Cho ba tế bào kí hiệu lẩn lượt là (1), (2), (3) với thành phần cấu tạo như sau:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Tế bào | Vật diất di truyền | Màng nhân | Lục lạp | | (1) | Có | Không | Không | | (2) | Có | Có | Không | | (3) | Có | Có | Có |   Trong ba tế bào nàỵ:  a. Tế bào nào là tế bào nhân sơ? Tế bào nào là tế bào nhân thực? Tại sao?  b. Tế bào nào là tế bào động vật? Tế bào nào là tế bào thực vật? Tại sao?  **Câu 8.** Hai bạn Nam và Mai cùng làm tiêu bản tế bào biểu bì vảy hành, khi thực hiện bước tách vỏ củ hành, Nam dùng kim mũi mác cắt lát mỏng, còn Mai dùng kim mũi mác bóc lớp vỏ lụa.Theo em, tiêu bản của bạn nào sẽ quan sát rõ các thành phần của tế bào hơn? Giải thích.  **Câu 9.** Trong bước thực hành quan sát tế bào biểu bì da ếch, theo em, vì sao cần phải nhuộm tế bào biểu bì da ếch bằng xanh methylene?  **Câu 10.** Sử dụng các từ sau: *tế bào, xanh methylene, iodine, cấu trúc* để hoàn thành chỗ trống từ (l) đến (4) trong đoạn văn dưới đây:  Thuốc nhuộm thường được sử dụng trong nhuộm tiêu bản hiển vi, giúp chúng ta có thể quan sát (1) ... của (2) ... được rõ hơn. Người ta thường sử dụng (3)... đối với bước nhuộm tế bào biểu bì vảy hành và (4)... đối với bước nhuộm tế bào biểu bì da ếch. | - HS tiếp nhận nhiệm vụ. |
| **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập:** | |
| Quan sát, hổ trợ HS | HS thực hiện nhiệm vụ. |
| **Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập và thảo luận** | |
| GV tổ chức HS trả lời, nhận xét và bổ sung. | HS trả lời, nhận xét và bổ sung. |
| **Bước 4: Kết luận và nhận định** | |
| - GV tổ chức cho HS đánh giá  - GV nhận xét về tinh thần, thái độ học tập của học sinh và kết quả học tập của HS:  - GV tổ chức HS báo cáo, nhận xét và bổ sung.  - GV thông báo đáp án  1. B; 2.A; 3.B; 4. D; 5. D  **Câu 6:** a. (1) màng tế bào, (2) chất tế bào, (3) vùng nhân, (4) nhân, (5) lục lạp.  b. (A)Tế bào nhân so vì có vùng nhân, (B)Tế bào động vật vì có nhân và không có lục lạp, (C)Tế bào thực vật vì có nhân và có lục lạp.  c. Thành phần chỉ có trong tế bào (C) mà không có trong tế bào (B) là lục lạp. Lục lạp thực hiện chức năng quang hợp để tổng hợp các chất cho tế bào.  d. Hai chức năng chính của màng tế bào là bảo vệ và kiểm soát các chất đi vào và đi ra khỏi tế bào.  **Câu 7.** a. (1) là tế bào nhân sơ; (2), (3) là tế bào nhân thực vì (1) không có màng nhân trong khi (2), (3) có màng nhân.  b. (2) là tế bào động vật, (3) là tế bào thực vật vì (2) không có lục lạp, (3) có lục lạp.  **Câu 8.** Tiêu bản của bạn Mai sẽ quan sát rõ các thành phần của tế bào hơn.  Giải thích: Nếu dùng kim mũi mác cắt lớp tế bào vỏ củ hành sẽ làm cho lát cắt dày —> tiêu bản dày —> các lớp tế bào sẽ chồng lên nhau —> khó quan sát.  **Câu 9.** Vì lớp biểu bì da ếch rất mỏng, trong suốt, khi nhuộm bằng thuốc nhuộm xanh methylene sẽ làm cho nhân tế bào bắt màu giúp chúng ta quan sát rõ và phân biệt được các thành phấn cấu tạo nên tế bào.  **Câu 10.** (1) cấu trúc, (2) tế bào, (3) iodine, (4) xanh methylene. | Hs đánh giá chéo sản phẩm học tập lẫn nhau. |